

BIỂU PHÍ BẢO HIỂM BẢO HIỂM RỦI RO DO TAI NẠN NÂNG CAO

Được phê chuẩn theo công văn số 17997/BTC-QLBH ngày 04/12/2015 của Bộ Tài chính

(Biểu Phí bảo hiểm quy năm, tính trên 1.000 VNĐ Số tiền bảo hiểm)

❖ Thời hạn đóng phí bằng Thời hạn hợp đồng

	Thời hạn đóng phí = Thời hạn hợp đồng
Nhóm nghề 1	1,61
Nhóm nghề 2	1,95
Nhóm nghề 3	2,95

❖ Thời hạn hợp đồng với Thời hạn đóng phí 10 năm

Thời hạn hợp đồng với thời hạn đóng phí 10 năm	Nhóm nghề		
	1	2	3
11	1,72	2,08	3,14
12	1,77	2,13	3,23
13	1,81	2,19	3,32
14	1,85	2,24	3,40
15	1,89	2,29	3,48
16	1,92	2,33	3,56
17	1,96	2,37	3,63
18	1,99	2,42	3,70
19	2,02	2,45	3,77
20	2,05	2,49	3,83
21	2,07	2,53	3,89
22	2,10	2,56	3,94
23	2,13	2,59	4,00
24	2,15	2,62	4,04
25	2,17	2,65	4,09
26	2,20	2,68	4,13
27	2,22	2,71	4,17
28	2,24	2,73	4,21
29	2,26	2,75	4,25
30	2,31	2,82	4,35
31	2,32	2,84	4,39
32	2,34	2,86	4,42
33	2,36	2,88	4,45
34	2,37	2,90	4,48
35	2,38	2,91	4,51
36	2,40	2,93	4,53
37	2,41	2,95	4,56
38	2,42	2,96	4,58
39	2,43	2,97	4,60
40	2,44	2,99	4,62
41	2,45	3,00	4,64
42	2,46	3,01	4,66
43	2,47	3,02	4,68
44	2,48	3,03	4,69
45	2,49	3,04	4,71
46	2,49	3,05	4,73
47	2,50	3,06	4,74
48	2,51	3,07	4,75
49	2,51	3,08	4,77
50	2,52	3,08	4,78
51	2,53	3,09	4,79
52	2,53	3,10	4,80
53	2,54	3,10	4,81
54	2,54	3,11	4,82
55	2,55	3,12	4,83
56	2,55	3,12	4,84
57	2,55	3,13	4,84
58	2,56	3,13	4,85
59	2,56	3,13	4,86
60	2,56	3,14	4,86

❖ Thời hạn hợp đồng với Thời hạn đóng phí 15 năm

Thời hạn hợp đồng với thời hạn đóng phí 15 năm	Nhóm nghề		
	1	2	3
16	1,66	2,00	3,03
17	1,68	2,02	3,06
18	1,69	2,04	3,09
19	1,70	2,06	3,12
20	1,72	2,08	3,15
21	1,73	2,10	3,19
22	1,75	2,11	3,22
23	1,76	2,13	3,25
24	1,77	2,15	3,29
25	1,79	2,17	3,32
26	1,80	2,19	3,35
27	1,81	2,20	3,38
28	1,83	2,22	3,41
29	1,84	2,24	3,44
30	1,85	2,25	3,47
31	1,86	2,27	3,49
32	1,87	2,28	3,52
33	1,88	2,30	3,54
34	1,89	2,31	3,57
35	1,93	2,36	3,64
36	1,94	2,37	3,66
37	1,95	2,38	3,68
38	1,96	2,39	3,69
39	1,97	2,40	3,71
40	1,97	2,41	3,73
41	1,98	2,42	3,74
42	1,99	2,43	3,76
43	1,99	2,44	3,77
44	2,00	2,45	3,79
45	2,01	2,46	3,80
46	2,01	2,46	3,81
47	2,02	2,47	3,82
48	2,02	2,48	3,83
49	2,03	2,48	3,84
50	2,03	2,49	3,85
51	2,04	2,50	3,86
52	2,04	2,50	3,87
53	2,05	2,51	3,88
54	2,05	2,51	3,89
55	2,05	2,52	3,89
56	2,06	2,52	3,90
57	2,06	2,52	3,91
58	2,06	2,53	3,92
59	2,07	2,53	3,92
60	2,07	2,53	3,93

❖ Thời hạn hợp đồng với Thời hạn đóng phí 20 năm

Thời hạn hợp đồng với thời hạn đóng phí 20 năm	Nhóm nghề		
	1	2	3
21	1,64	1,98	2,99
22	1,65	1,98	3,00
23	1,65	1,99	3,01
24	1,66	2,00	3,02
25	1,66	2,01	3,04
26	1,67	2,01	3,05
27	1,67	2,02	3,07
28	1,68	2,03	3,08
29	1,68	2,04	3,10
30	1,69	2,04	3,11
31	1,70	2,05	3,13
32	1,70	2,06	3,15
33	1,71	2,07	3,16
34	1,71	2,08	3,18
35	1,72	2,09	3,19
36	1,72	2,09	3,21
37	1,73	2,10	3,22
38	1,74	2,11	3,24
39	1,74	2,12	3,25
40	1,75	2,12	3,27
41	1,75	2,13	3,28
42	1,76	2,14	3,29
43	1,76	2,14	3,30
44	1,77	2,15	3,31
45	1,77	2,16	3,32
46	1,77	2,16	3,33
47	1,78	2,17	3,34
48	1,78	2,17	3,35
49	1,79	2,18	3,36
50	1,79	2,18	3,37
51	1,79	2,19	3,38
52	1,80	2,19	3,39
53	1,80	2,19	3,39
54	1,80	2,20	3,40
55	1,80	2,20	3,40
56	1,81	2,21	3,41
57	1,81	2,21	3,42
58	1,81	2,21	3,42
59	1,81	2,21	3,43
60	1,81	2,22	3,43

❖ Thời hạn hợp đồng với Thời hạn đóng phí 25 năm

Thời hạn hợp đồng với thời hạn đóng phí 25 năm	Nhóm nghề		
	1	2	3
26	1,63	1,97	2,98
27	1,64	1,97	2,98
28	1,64	1,98	2,98
29	1,64	1,98	2,99
30	1,64	1,98	2,99
31	1,64	1,98	3,00
32	1,65	1,99	3,00
33	1,65	1,99	3,01
34	1,65	1,99	3,02
35	1,65	2,00	3,02
36	1,65	2,00	3,03
37	1,66	2,00	3,04
38	1,66	2,01	3,05
39	1,66	2,01	3,06
40	1,66	2,01	3,06
41	1,67	2,02	3,07
42	1,67	2,02	3,08
43	1,67	2,02	3,09
44	1,67	2,03	3,09
45	1,68	2,03	3,10
46	1,68	2,03	3,11
47	1,68	2,04	3,11
48	1,68	2,04	3,12
49	1,69	2,04	3,13
50	1,69	2,05	3,13
51	1,69	2,05	3,14
52	1,69	2,05	3,14
53	1,69	2,06	3,15
54	1,69	2,06	3,15
55	1,70	2,06	3,16
56	1,70	2,06	3,16
57	1,70	2,06	3,17
58	1,70	2,07	3,17
59	1,70	2,07	3,17
60	1,70	2,07	3,18